

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Thành lập
và hoạt động của hộ kinh doanh, Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư,
Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký,
Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp
hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 567/TTr-STC, Tờ trình số 568/TTr-STC, Tờ trình số 569/TTr-STC ngày 31 tháng 7 năm 2026 và Tờ trình số 590/TTr-STC ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 29 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính theo Quyết định số 1992/QĐ-BTC, Quyết định số 1994/QĐ-BTC, Quyết định số 1995/QĐ-BTC, Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký, Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH MỤC 29 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRỪ TRONG CÁC LĨNH VỰC: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH, ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ, THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC KHÔNG ĐĂNG KÝ, THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số: 3289/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ (28 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
I. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh										
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1995/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính										
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh 1.001612	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			kinh doanh/ Công Dịch vụ công quốc gia.				chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường	HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.- Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.			
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh 2.000720	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh/ Công Dịch vụ công quốc gia.				thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời	296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính..		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.			
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh 1.001570	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	Không	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								dân tỉnh; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 2.000575	-Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: trong thời	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025; -Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.					- Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	Bộ Tài chính..		
5	Chấm dứt hoạt động hộ	05 ngày làm việc kể	- Trực tiếp hoặc	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	Không	- Luật Doanh nghiệp 2020;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	kinh doanh 1.001266	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký đăng ký hợp tác xã/Cổng Dịch vụ công quốc gia.					- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
6	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Đăng ký cập	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	1. Mức thu lệ phí trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin còn lại: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	thông tin đăng ký hộ kinh doanh 1.014034	nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh) - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh)	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.				không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh).	ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							- Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.			
7	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh 1.014035	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	Không	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC		thông tin về đăng ký hộ kinh doanh/ Công Dịch vụ công quốc gia.					- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
I. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký										
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1994/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính										
8	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác không đăng ký 2.002226	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	Không	- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; - Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; - Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.							
9	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký 2.002228	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	Không	- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; - Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; - Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24 tháng 07 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính										
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã										
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. 2.002635	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia 3. Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh;	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo. 2.002636	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	1. Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; 2. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, bưu chính;	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 2.002637	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số	X	X.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác 2.002639	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác 2.002642	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		hồ sơ.						09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002649	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	1. Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 100.000 đồng/lần cấp. <i>(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ).</i> 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							đăng ký kinh doanh. - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
7	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	1.005280		định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;	đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	+ Đối với trường hợp Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập;; Lệ phí: 100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực 1.005277		định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;	cấp (<i>Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</i>). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
9	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.004901	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (<i>Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</i>). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;	đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
10	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đổi với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực 1.004979		định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;	đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
11	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.001958	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;	đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.005378	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;		Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
13	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.004982	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.	định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;		Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.005010	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 03 ngày	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:	định danh quốc gia			- Căn cứ pháp lý;		Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.								
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát	Trong thời hạn 01 ngày làm việc.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	hoặc bị tiêu hủy 2.002638							- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
16	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 2.002641	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
17	Dùng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dùng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002643	Trong thời hạn 01 ngày làm việc.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002648	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;	1. Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp không thu lệ phí: - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ.	Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
19	Đăng ký hoạt động chi	Trong thời hạn 03 ngày	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu	có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện;	Không	- Luật Hợp tác xã năm 2023;	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002123	làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. 2. Trực tuyến qua hệ thống Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia			- Cách thức thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý;		- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
Tổng cộng: 19 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (01 TTHC).

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính										
Lĩnh vực Lựa chọn nhà đầu tư										
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất 2.002603	Trong thời hạn 23 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.	Có	Toàn trình	Căn cứ pháp lý	Không	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; - Luật số 57/2024/QH15; - Luật số 90/2025/QH15; - Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07/7/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	X
Tổng cộng: 01 TTHC										

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH (01 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cấp thực hiện	Mức độ DVC	Tên văn bản QPPL bãi bỏ thủ tục hành chính
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 1998/QĐ-BXD ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính					
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã					
1	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Cấp tỉnh	Toàn trình	Nghị định 192/2024/ND-CP của Chính phủ
Tổng cộng: 01 TTHC					